

Bản án số: 76/2021/HSST

Ngày: 07/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Cừ

- Ông Nguyễn Văn Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Đức Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2021/TLST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 26/11/2021 đối với bị cáo:

Trần Trọng Đ, Sinh ngày: 25/01/1996; Nơi sinh: thị xã Hồng L, tỉnh Hà T; Nơi cư trú: thôn Tân H, xã Thuận L, thị xã Hồng L, tỉnh Hà T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Trọng Th và bà: Lê Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà T (có mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Tiến D; sinh năm: 1993; Trú tại: Tổ dân phố Đông Th, phường Đức T, thị xã Hồng L, tỉnh Hà T (vắng mặt).

*** Người chứng kiến:** Chị Nguyễn Thị Huyền Ng; sinh năm: 1986; Trú tại: Tổ dân phố 5, phường Bắc H, thành phố H, tỉnh Hà T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 27/7/2021, Trần Trọng Đ rủ Nguyễn Tiến D (sinh năm 1993, trú tại phường Đức Th, thị xã Hồng L, tỉnh Hà T) đi vào nhà một người bạn Đ quen qua mạng xã hội Zalo tên là H (không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở thành phố Hà T để chơi. D đồng ý và cùng với Đ đi vào thành phố H. Khi đến

thành phố H, Đ sử dụng điện thoại Iphone 6S liên lạc qua Zalo với H thì H nhờ một người đàn ông (không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đi ô tô (Đ và D không nhớ biển kiểm soát) đến đón Đ và D đến nhà của H chơi. Tại đây, H rủ Đ và D sử dụng ma túy đá thì Đ và D đồng ý và cùng sử dụng ma túy với H. Sau đó H gợi ý với Đ mua ma túy đá về sử dụng. Vì Đ không mang theo tiền nên Đ đưa cho H 01 điện thoại Iphone 6S của mình rồi lấy từ H 01 túi ni lông kích thước 7,5cm x 4cm chứa ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Lúc Đ mua ma túy thì D đã đi ra bên ngoài, không chứng kiến và không biết Đ mua ma túy từ H. Sau đó Đ cất giấu số ma túy trên rồi cùng D đi đến khu vực đường Hải Thượng Lãn Ông, thành phố H để về nhà. Đến 22 giờ 15 phút ngày 27/7/2021, khi Đ đi đến trước số nhà 94 đường Hải Thượng Lãn Ông, thuộc phường Bắc H, thành phố H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 142/GĐMT-PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà T kết luận: chất tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi ni lông trong suốt, kích thước 7,5cm x 4cm được bọc trong một mẫu giấy màu trắng gửi giám định là ma túy, Methamphetamine, có khối lượng 4,0483 gam.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKS-TPHT ngày 02/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Trần Trọng Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trọng Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/7/2021; Bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Trần Trọng Đ khai nhận: khoảng 22 giờ 15 phút ngày 27/7/2021, tại trước số nhà 94 đường Hải Thượng Lãn Ông, thuộc tổ dân phố 5,

phường Bắc H, thành phố H; Trần Trọng Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép **4,0483 (Bốn phẩy không bốn tám ba)** gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 142/GĐMT-PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà T. Bị cáo là người sử dụng ma túy mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Trần Trọng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, theo lời khai của Trần Trọng Đ thì bị cáo được một người đàn ông không quen biết chở đến nhà của một người tên H và Đ đã mua 2.000.000 đồng ma túy từ H. Tuy nhiên, thông tin của những người này không đầy đủ, Đ và D không nhớ địa chỉ nhà của H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ là có căn cứ; Đối với Nguyễn Tiên D là người đi cùng với Đ đến nhà H và cùng sử dụng ma túy đá với Đ và H nhưng D không biết việc Đ tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an thành phố H ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với D là phù hợp.

[3] . *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với Trần Trọng Đ là thỏa đáng.

[6]. Về xử lý vật chứng: 3,9932 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu vật giám định), 01 túi ni lông trong suốt cùng vỏ bao gói cũ đã được niêm phong thu giữ tại Trần Trọng Đ là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Trần Trọng Đ** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”,

Xử phạt **Trần Trọng Đ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 27/7/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy 3,9932 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu vật giám định), 01 túi ni lông trong suốt cùng vỏ bao gói cũ đã được niêm phong thu giữ tại Trần Trọng Đ đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2021 giữa cán bộ Công an thành phố H và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Trọng Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà T;
- VKSND TP H;
- VKSND tỉnh Hà T;
- CQĐT CATP H;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P H;
- Sở tư pháp Hà T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng